

Số: 860 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 56/XDSG.CNTN-KHO ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Chi nhánh Công ty cổ phần xăng dầu khí Sài Gòn tại tỉnh Tây Ninh về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở Kho xăng dầu Tây Ninh, giai đoạn 1 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1136.../TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh Công ty cổ phần xăng dầu khí Sài Gòn tại tỉnh Tây Ninh, địa chỉ tại 1/40 Quốc lộ 22B, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Kho xăng dầu Tây Ninh, giai đoạn 1 tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Kho xăng dầu Tây Ninh, giai đoạn 1.

1.2. Địa điểm: Ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh tại mã số chi nhánh 0310496966-039 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/8/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/10/2024.

1.4. Mã số thuế: 0310496966-039.

1.5. Loại hình cơ sở: Kho xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Quy mô: Dự án nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Tổng diện tích: 22.600 m².

- Công suất: 04 bể chứa xăng dầu dung tích 1.000 m³ và 02 bể chứa xăng dầu dung tích 2.000 m³.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

Quy trình nhập kho: Xăng, dầu từ tàu → Van chặn → Hệ thống ống công nghệ nhập → Bồn chứa.

Quy trình xuất kho: Bồn chứa → Hệ thống van, ống công nghệ → Trạm bơm → Hệ thống van, ống công nghệ → Lưu lượng kế → Xe bồn.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Sài Gòn tại tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký.

Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mở rộng kho xăng dầu Tây Ninh, giai đoạn 1 của Công ty cổ phần xăng dầu khí Tây Ninh hết hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Hoà Thành và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- UBND thị xã Hoà Thành;
- UBND xã Long Thành Nam;
- Chi nhánh Công ty cổ phần xăng dầu
khí Sài Gòn tại tỉnh Tây Ninh;
- Đăng công thông tin điện tử Sở NN&MT;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 56.001.2021/GPMT-UBND
 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên, lưu lượng 1,48 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu tại cụm bể chứa xăng dầu, lưu lượng 15 m³/h.

2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Vàm Cỏ Đông, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nguồn số 01:
 - + Vị trí xả nước thải tại miệng đường ống HDPE (Ø21mm, dài 3m) xả thải ra Rạch nằm phía Bắc của Cơ sở sau đó chảy ra sông Vàm Cỏ Đông thuộc ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
 - + Tọa độ vị trí xả nước thải theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°: X = 1243514,8 (m); Y = 567965,6 (m).
- Nguồn số 02:
 - + Vị trí xả thải tại cửa xả ra nguồn tiếp nhận là miệng ống thép Ø300mm, dài 10m tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
 - + Tọa độ vị trí xả nước thải theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°: X = 1243280 (m); Y = 567793 (m).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 365 m³/ngày.đêm, bao gồm:

- Nguồn số 01: 05 m³/ngày.đêm tương đương 0,21 m³/giờ;
- Nguồn số 02: 360 m³/ngày.đêm tương đương 15 m³/giờ.

2.4. Phương thức xả nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải (công suất 05 m³/ngày.đêm theo đường ống HDPE (Ø21mm, dài 3m) xả thải ra Rạch nằm phía Bắc của Cơ sở theo hình thức tự chảy.
- Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải, công suất 360 m³/ngày.đêm theo đường ống thép Ø300mm, dài 10m xả thải ra Rạch nằm phía Bắc của Cơ sở sau đó chảy ra sông Vàm Cỏ Đông theo hình thức tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải

- Nguồn số 01: Liên tục (24 giờ)

- Nguồn số 02: Liên tục (24 giờ)

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Nguồn số 01: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số K=1,2).

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số K=1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Tần suất giám sát 3 tháng/lần
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	600	
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60	
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6	
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	36	
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	7,2	
8	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6	
11	Coliform	MPN /100 ml	3.000	

- Nguồn số 02: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (QCVN 29:2010/BTNMT), bảng 1, cột B (kho).

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 29:2010/BTNMT, bảng 1, cột B (kho)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5-9	Tần suất giám sát 3 tháng/lần
2	TSS	mg/l	100	
3	COD	mg/l	100	
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	15	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về công trình xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt thu gom về 01 bể tự hoại loại 03 ngăn (dung tích bể là 05 m³) sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt có công suất thiết kế 5 m³/ngày của Cơ sở để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu thu gom về hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu có công suất thiết kế 360 m³/ngày của Cơ sở để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt (Hệ thống xử lý nước thải 01)

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh của khu văn phòng → 01 bể tự hoại → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bồn lắng → Bồn cấp lọc → Cột lọc nhanh → đường ống HDPE (Ø21mm, dài 3m) → Cửa xả.

- Công suất thiết kế: 5 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Dinh dưỡng (hoặc các hóa chất khác tương đương bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu).

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải nhiễm dầu (Hệ thống xử lý nước thải 02)

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải nhiễm dầu tại cụm bể chứa xăng dầu → mương bê tông hở → song chắn rác → mương bê tông ngầm → Hồ thu (01 bể) → Bể gạn dầu 1 (01 bể) → Bể gạn dầu 2 (01 bể) → Bể gạn dầu 3 (01 bể) → Bể gạn dầu 4 (01 bể) → Bể tập trung (01 bể) → Bể tuyển nổi và gạn lắng dầu 5 (01 bể) → Bể tách bọt (01 bể) → ống thép Ø300mm, dài 10m → Cửa xả.

- Công suất thiết kế: 360 m³/ngày, tương ứng 15 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không sử dụng hóa chất.

- Hạng mục công trình hệ thống xử lý nước thải công suất xử lý 15 m³/giờ gồm 08 bể có kết cấu bằng tường xây gạch thẻ, dày 200mm vữa xi măng mác 100, cụ thể như sau:

- + 01 hồ thu (thể tích 6 m³, kích thước 2m x 2m x 2m);
- + 01 bể lắng gạn dầu 1 (thể tích 12 m³, kích thước 2m x 3m x 2m);
- + 01 bể lắng gạn dầu 2 (thể tích 12 m³, kích thước 2m x 3m x 2m);
- + 01 bể lắng gạn dầu 3 (thể tích 12 m³, kích thước 2m x 3m x 2m);
- + 01 bể lắng gạn dầu 4 (thể tích 9 m³, kích thước 1,5m x 3m x 2m);
- + 01 Bể tập trung (thể tích 12 m³, kích thước 2m x 2m x 3m);
- + 01 Bể tuyển nổi và gạn dầu 5 (thể tích 12 m³, kích thước 2m x 2m x 3m);
- + 01 Bể chứa bọt dầu (thể tích 2,1 m³, kích thước 1,4m x 1,5m x 1m).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Biện pháp phòng ngừa đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
- + Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố bể tự hoại, sự cố hệ thống xử lý nước thải;
- + Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra;
- + Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các thông số vận hành hàng ngày;
- + Các máy móc, thiết bị phải được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật, đặc biệt là các thiết bị điện;
- + Đào tạo đầy đủ các kiến thức về lý thuyết vận hành hệ thống xử lý nước thải, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị, cách xử lý các sự cố cho nhân viên vận hành hệ thống. Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống phải luôn có mặt tại vị trí vận hành để ứng phó kịp thời nếu xảy ra sự cố.
- + Các máy móc, thiết bị phải được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật, đặc biệt là các thiết bị điện. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hư hỏng cao như máy bơm, phao, van, cánh khuấy,... để thay thế khi cần thiết.
- + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
- Biện pháp phòng ngừa đối với hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu
- + Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, Công ty sẽ ngắt hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để khắc phục. Sau khi tiến hành sửa chữa, bảo trì, khắc phục xong sự cố thì hoạt động bình thường trở lại. Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
- + Phòng chống lưu lượng nước thải tăng lên do mưa lớn: khu vực xử lý nước thải phải có đường thoát nước mưa riêng, không để nước mưa xả vào hệ thống xử lý nước thải.
- + Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.
- + Dự phòng máy móc, thiết bị nhằm đề phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa.
- + Dự phòng máy phát điện để cung cấp điện phục vụ vận hành hệ thống xử lý nước thải;
- + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tra dầu mỡ các van đóng/mở để thiết bị hoạt động tốt, ổn định;
- + Phân công 1 nhân viên có chuyên môn để vận hành, kiểm tra hệ thống không chế ô nhiễm, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải.
- + Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra Cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.
- + Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý định kỳ.

+ Kiểm tra quá trình thu gom nước thải của tuyến mương dẫn nhằm kịp thời khắc phục thay thế kịp thời các vị trí bị rò rỉ nước thải. Đường ống cấp thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Những người vận hành hệ thống xử lý nước thải được đào tạo các kiến thức về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và an toàn vận hành hệ thống xử lý các tình huống sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải như sau:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

03 tháng kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí tại hệ thống xử lý nước thải công suất $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Thông số: Lưu lượng, pH, TDS, BOD₅, TSS, Amoni, Nitrat (NO_3^-), Phosphat (PO_4^{3-}), Sunfua (tính theo H_2S), Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- Giá trị giới hạn: QCVN 14:2008/BTNMT (cột A), K = 1,2.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép các chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, máy móc để vận hành thường xuyên và hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải, không xả thải ra môi trường.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và mục 7 và mục 8 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và điểm 5 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải ra môi trường chưa đáp ứng quy định về chất lượng nước thải được thải ra môi trường.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 860../GPMT-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ BỤI, KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 *(do hoạt động của Kho xăng dầu là tồn trữ, trung chuyển và phân phối xăng dầu cho thị trường nên Cơ sở không phát sinh khí thải).*

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động xuất nhập hàng tại cơ sở, kiểm tra các hệ thống đường ống dẫn và bồn chứa để tránh rò rỉ phát sinh khí thải.
- Tồn trữ các sản phẩm xăng, dầu theo đúng khả năng chứa đầy của bồn.
- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đảm bảo các thông số kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Phương tiện vận chuyển thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm định theo quy định.
- Khi có sự cố phải lập tức đóng van khóa ngăn lượng xăng, dầu rò rỉ và tiến hành khắc phục.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu khí thải phát tán vào môi trường không khí từ hoạt động của Kho xăng dầu đảm bảo đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường.
- Tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật vận hành, bảo trì và bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo được hoạt động tối ưu.
- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình hoạt động. Chủ cơ sở bố trí cán bộ giám sát sản xuất theo dõi việc tuân thủ quy trình hoạt động.
- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi khí thải phát sinh tại Kho xăng dầu không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .86.Q./GPMT-UBND
ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ quá trình xuất, nhập hàng hóa;
- Nguồn số 02: Tiếng ồn từ máy phát điện.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: X= 1243453, Y= 567931;
- Nguồn số 02: X= 1243477, Y= 567911.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Lắp đặt đế cao su cho các máy móc, thiết bị có thể gây tiếng ồn, độ rung lớn như máy nén khí, máy bơm....
- Định kỳ bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh. Bố trí hợp lý thời gian sản xuất, vận hành các máy móc, thiết bị để tránh gây cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

- Lắp đặt đế cao su cho các máy móc, thiết bị có thể gây tiếng ồn, độ rung lớn như máy nén khí, máy bơm....

- Định kỳ bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh. Bố trí hợp lý thời gian sản xuất, vận hành các máy móc, thiết bị để tránh gây cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 860../GPMT – UBND
ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bùn đáy bể	Bùn	01 04 02	88
2	Bùn thải có chứa dầu từ hoạt động bảo dưỡng Cơ sở, máy móc, trang thiết bị	Bùn	01 04 05	25
3	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	18
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	35
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	40
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	Rắn	18 01 02	80
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	50
Tổng				336

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Giấy vụn, thùng carton....	Rắn	60
Tổng			60

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	4.500
Tổng		4.500

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 06 thùng phuy loại 240 lít, các thùng lưu chứa CTNH theo từng loại riêng biệt, dán nhãn và mã số CTNH lên thùng chứa, sắp xếp gọn

gàng theo từng nhóm CTNH (chất thải rắn – lỏng). Kho lưu giữ CTNH đã trang bị biển cảnh báo phía trước cửa kho, bên trong kho mỗi loại chất thải đều có bảng tên. Tất cả chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở thu gom, phân loại và lưu giữ đúng quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 4 m² (rộng 2m, dài 2m).
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Khung thép tiền chế, mái tôn, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ PCCC theo quy định; có vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.
- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn): 500 tấn.
- Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thùng chứa có nắp đậy.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh.
- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu tại khu vực xuất cho xe xitec theo đúng quy định.

2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với sự cố tràn dầu:

- Công ty đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Công ty, đã được chấp thuận tại Văn bản số 7640/STNMT-CCBVMT ngày 11/8/2011 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh và Văn bản số 2097/UBND-KTN ngày 23/9/2011 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Thành lập đội phòng ngừa tràn dầu và thường xuyên mở lớp tập huấn công tác phòng ngừa dầu tràn khi các tàu tiến hành bơm xuất nhập dầu và các biện pháp ứng cứu nhanh khi có sự cố tràn dầu xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra bồn chứa, các phương tiện xuất, nhập bồn đến cày tàu, các hệ thống đường ống dẫn để kịp thời phát hiện các hiện tượng rò rỉ.

- Xây dựng sơ đồ quy trình kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu với mọi trường hợp theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông tại Cơ sở.

4. Thực hiện Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

- Công ty đã ban hành và niêm yết nội quy phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại Cơ sở, bố trí các bảng nội quy, tiêu lệnh, biển báo, biển cấm về phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định.

- Công ty đã thành lập đội phòng cháy chữa cháy được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Định kỳ tổ chức huấn luyện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho tất cả cán bộ công nhân viên (01 lần/năm).

- Đảm bảo khoảng cách giữa các hạng mục công trình theo quy định. Tại các bể chứa xăng dầu có đê bao chống tràn, có hướng tiếp giáp công trình có xây tường bao kín đảm bảo theo quy định.

- Công ty đã xây dựng phương án chữa cháy của Cơ sở và tổ chức thực tập định kỳ theo quy định.

- Có hệ thống giao thông phục vụ chữa cháy đảm bảo theo quy định (giao thông bên trong và bên ngoài phục vụ xe chữa cháy tiếp cận dễ dàng).

- Phân công lực lượng thường trực đảm bảo 24/24 kịp thời xử lý các tình huống không để xảy ra sự cố cháy nổ.

- Cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

- Tại Cơ sở có lập hồ sơ theo dõi hoạt động phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại điều 4, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và khoản 1, điều 9 của Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của Lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Toàn bộ diện tích kho của Công ty đều được lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết kế tuân thủ theo QCVN 06:2010/BXD-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, thiết bị tiêu thụ điện,... định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy.

6. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 860.../GPMT – UBND
ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các công trình bảo vệ môi trường tuân thủ theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động tại Cơ sở đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số K=1,2 trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh khí thải, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước thải của Cơ sở sau xử lý để kiểm soát chất lượng nước thải từ quá trình hoạt động của Cơ sở theo đúng quy định.

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình hoạt động của Cơ sở đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy tại Cơ sở theo quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp; phải có hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 được chứng nhận theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020./.